

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST.
Ngày: 30-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hùng Quốc- Cán bộ hưu trí.

Ông Đinh Ngọc Đình- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh T; Nơi sinh: Long An. Nơi đăng ký HKTT: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà N; Vợ, con chưa có.

Tiền sự:

- Ngày 10/4/2017, bị cáo bị Công an huyện Châu Thành xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong.

- Ngày 19/5/2021, bị cáo bị Công an huyện Châu Thành xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong.

Tiền án: Ngày 22/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội: “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 29/8/2020, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 01/10/2018, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú Long huyện Châu Thành áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 01/01/2019.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn L.

2/ Bà Nguyễn Thị Châu T.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/12/2020, bị cáo Trần Thanh T điện thoại cho một người tên Nhi để mua ma túy, với số tiền là 1.000.000 đồng, hai bên hẹn nhau giao ma túy tại cổng Bệnh viện huyện T. Khoảng 18 giờ, bị cáo T mượn xe mô tô biển số 62K7-2281 của ông Nguyễn Văn L đến điểm hẹn thì gặp ông T là bạn của N giao cho bị cáo T 01 gói ma túy, bị cáo T trả tiền cho ông T là 950.000 đồng, thiếu 50.000 đồng. Sau khi nhận ma túy xong bị cáo T gọi bạn tên V đến chòi số 3 quán cà phê Chợt Nhớ tại khu phố Hội Xuân, thị trấn Vu để sử dụng ma túy, số còn lại bị cáo T cất vào túi quần jean. Sau đó bị cáo T về nhà khi đến kho thanh long Hoa Cương, thì bị lực lượng Công an xã Thanh Phú Long tuần tra phát hiện bị cáo T cất giấu 01 gói ny lon bên trong chứa tinh thể màu trắng, bị cáo T khai nhận là ma túy mua để sử dụng.

Qua làm việc bị cáo T khai 01 gói nylon là ma túy đá mua của người tên N không xác định địa chỉ, bị cáo T mang theo để sử dụng.

Kết quả xét nghiệm bị cáo T dương tính với ma túy.

Về vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu zaluka màu sơn đen, biển số 62K7-2281 của ông Nguyễn Văn L.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu trắng, gắn sim số 0902895602 và sim số 0796196636, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, gắn sim số 0867549521, 01 bóp da màu nâu, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Thanh T.

- 01 gói niêm phong số 1248, sau giám định khối lượng ma túy còn lại là 0,8891 gam và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 quẹt gas, 01 kéo kim loại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho:

- Ông L 01 xe mô tô hiệu zaluka màu sơn đen, biển số 62K7-2281, do bị cáo mượn của ông L.

Theo kết luận giám định số 1248/2020/KLGD ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng là 1,1482 gam, loại Methamphetamine, sau giám định khối lượng còn lại là 0,8891 gam.

Bị cáo T không có ý kiến với kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với

lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSCT ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo T tên là N và người giao ma túy cho bị cáo T tên là T do không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được và xử lý sau.

- Đối với người tên V cùng sử dụng ma túy với bị cáo không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc và xử lý sau.

- Đối với xe mô tô biển số 62K7-2281 là tài sản chung của ông L và bà T do bị cáo T mượn để mua ma túy sử dụng nhưng ông L không biết bị cáo T sử dụng xe vào việc mua ma túy nên không thu giữ và đã trả lại cho ông L, bà T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu trắng, gắn sim số 0902895602 và sim số 0796196636, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Thanh T, bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã nhận xong.

- Đối với gói niêm phong số 1248, sau giám định khối lượng ma túy còn lại là 0,8891 gam, và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 quẹt gas, 01 kéo kim loại; 01 bóp da màu nâu, sim số 0867549521 tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, tiếp tục tạm giữ và tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình tuân tra bảo đảm trật tự tại địa phương xã Thanh Phú Long, tại trước kho thanh long Hoa Cương thuộc ấp Thanh

Hòa, xã Thanh Phú Long, tổ tuần tra phát hiện bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật và báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được bị cáo Trần Thanh T “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án, xử lý vật chứng và án phí như trên là phù hợp.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...:

c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLER-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;”.

[6] Xét thấy, bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm, vì ma túy là một loại chất được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Vào năm 2019, bị cáo Trung bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 10/4/2017, bị cáo bị Công an huyện Châu Thành xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa chấp hành xong. Về nhân thân bị cáo T đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn vi phạm.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo T thật thà khai báo, ăn năn hối cải; thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T giúp Cơ quan

điều tra Công an huyện Châu Thành phát hiện 02 vụ án về tàng trữ trái phép chất ma túy nên thuộc điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

- Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo T tên là N và người giao ma túy cho bị cáo T tên là T do không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Đối với người tên V cùng sử dụng ma túy với bị cáo không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[7] Vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu trắng, gắn sim số 0902895602 và sim số 0796196636 bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Thanh T bị cáo đã nhận lại xong và không có ý kiến gì.

- Đối với xe mô tô biển số 62K7-2281 là tài sản chung của ông L và bà T do bị cáo mượn để đi mua ma túy sử dụng nhưng ông L không biết bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng nên không thu giữ và đã trả lại cho ông L, bà T là phù hợp.

- Đối với gói niêm phong số 1248, sau giám định khối lượng ma túy còn lại là 0,8891 gam, và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 quẹt gas, 01 kéo kim loại; 01 bóp da màu nâu, sim số 0867549521 tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, tiếp tục tạm giữ và tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Vật chứng trong vụ án: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với gói niêm phong số 1248, sau giám định khối lượng ma túy còn lại là 0,8891 gam, và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 quẹt gas, 01 kéo kim loại; 01 bóp da màu nâu, sim số 0867549521 tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, tiếp tục tạm giữ và tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí